ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK ĐOA	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 447 /QĐ-UBND	*Đak Đoa, ngày 16 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt danh sách quy hoạch Chức danh Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT-BNV-BQP ngày 10/4/2013 của Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng về hướng dẫn việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng chỉ huy trưởng, chỉ huy phó Ban chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 05/8/2011 của UBND tỉnh quy định về bố trí số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định chi tiết một số điều, khoản, điểm và biện pháp thi hành Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định về chức danh, bố trí số lượng người, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý công tác nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai;

Căn cứ kết quả lấy ý kiến, biểu quyết đề xuất của thành viên Ủy ban nhân dân huyện tại Văn bản số 222/UBND-NC ngày 28/01/2022;

Căn cứ đề nghị của Đảng ủy các xã, thị trấn và kết quả rà soát thống nhất danh sách quy hoạch chức danh chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025 của Ban Tổ chức Huyện ủy, Phòng Nội vụ và Ban chỉ huy Quân sự huyện;

Xét đề nghị của của Ban Chỉ huy Quân sự huyện tại Tờ trình số 50/TTr-BCH ngày 12/01/2022 và Trưởng phòng Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách quy hoạch Chức danh Chỉ huy trưởng, phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân các xã, thị trấn giai đoạn 2021-2025.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Giao UBND cấp xã phối hợp với Phòng Nội vụ, Ban Tổ chức Huyện ủy, Ban Chỉ huy Quân sự huyện quản lý và quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân sự

trong nguồn quy hoạch; Hàng năm, có trách nhiệm chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự cấp mình rà soát, quy hoạch, tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền cùng cấp điều chỉnh, bổ sung nguồn quy hoạch Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Thông tư Liên tịch số 01/2013/TTLT-BNV-BQP ngày 10/4/2013 của Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện; Đảng ủy; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Th/trực Huyện uỷ (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (b/c);
- Ban Tổ chức Huyện uỷ;
- Đảng ủy; UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Minh Trung

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK ĐOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
QUY HOẠCH CHỨC DANH CHỈ HUY TRƯỞNG, PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CÁC XÃ THỊ TRẤN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 16 /02/2022 của UBND huyện)

STT	Chức danh quy hoạch	Họ và tên ngày, tháng, năm sinh	chức vụ, chức danh hoặc công việc hiện tại	nam/nữ	Thực trạng về điều kiện, tiêu chuẩn của người được quy hoạch theo các tiêu chuẩn quy định									Đối tượng quy hoạch nguồn theo quy định					Đăng ký đào tạo		Ghi chú
					Tuổi	trình độ học vấn	Đảng viên	Đủ điều kiện phát triển đảng viên	Trình độ chuyên môn cao nhất			Lý luận chính trị (nếu có)	Chứng chỉ A tin học , văn phòng trở lên	CBCC cấp xã, người không chuyên trách ở xã, thôn	hoàn thành nghĩa vụ trong lực lượng QĐND hoặc CAND	Dân quân nòng cốt hoặc người đã hoàn thành nghĩa vụ dân quân	Đảng viên Đảng CSVN, Đoàn viên Đoàn TNCS hồ Chí Minh đang công tác tại cơ sở	Người có hộ khẩu thường trú từ 36 tháng trở lên tại địa phương	Hệ đào tạo	Dự kiến năm đi đào tạo	
									Bậc đào tạo	chuyên ngành	hệ đào tạo										
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*			
I	**Thị trấn Đak Đoa (Đơn vị hành chính cấp xã loại 1)**																				
1	Chỉ huy trưởng QS	Nguyễn Hữu Quỳnh 23/12/1986	PCHT	Nam	35	12/12	X		TC	QS	CQ	TC		Không CT	QN			x	LTCĐ	2025	
2	Chỉ huy trưởng QS	Lê Minh Thành 01/12/1995	PCHT	Nam	26	12/12	X		CĐ	QT	CQ			Không CT	CA			x	ĐHCQ	2021	
II	**Xã Tân Bình (Đơn vị hành chính cấp xã Loại 2)**																				
1	Phó Chỉ huy trưởng QS	Lê Anh Sơn 19/11/2003	DQCĐ	Nam	18	12/12		X						Không CT		DQCĐ	Đoàn	x	ĐHCQ	2021	

STT	Chức danh quy hoạch	Họ và tên ngày, tháng, năm sinh	chức vụ, chức danh hoặc công việc hiện tại	nam/nữ	Thực trạng về điều kiện, tiêu chuẩn của người được quy hoạch theo các tiêu chuẩn quy định									Đối tượng quy hoạch nguồn theo quy định					Đăng ký đào tạo		Ghi chú
					Tuổi	trình độ học vấn	Đảng viên	Đủ điều kiện phát triển đảng viên	Trình độ chuyên môn cao nhất			Lý luận chính trị (nếu có)	Chứng chỉ A tin học , văn phòng trở lên	CBCC cấp xã, người không chuyên trách ở xã, thôn	hoàn thành nghĩa vụ trong lực lượng QĐND hoặc CAND	Dân quân nòng cốt hoặc người đã hoàn thành nghĩa vụ dân quân	Đảng viên Đảng CSVN, Đoàn viên Đoàn TNCS hồ Chí Minh đang công tác tại cơ sở	Người có hộ khẩu thường trú từ 36 tháng trở lên tại địa phương	Hệ đào tạo	Dự kiến năm đi đào tạo	
									Bậc đào tạo	chuyên ngành	hệ đào tạo										
2	Phó Chỉ huy trưởng QS	Trịnh Hương 01/01/1995	AT	Nam	26	12/12	X							Không CT		DQCĐ	Đảng	x	CĐQS	2022	
III	**Xã KDang (Đơn vị hành chính cấp xã loại 1)**																				
1	Chỉ huy trưởng QS	Lò Thanh Long 04/3/1991	PCHT	Nam	30	12/12	X		TC	QS	CQ	TC	A	Không CT	QN			x	LTCĐ	2023	
2	Phó Chỉ huy trưởng QS	Nguyễn Văn Diễn 01/01/1988	CBTG	Nam	33	12/12	X		TC	CA	CQ	SC		Không CT	CA		Đảng	X	TCQS	2023	
3	Phó Chỉ huy trưởng QS	Trần Đình Tấn 15/10/1988	Thôn ĐT	Nam	33	12/12	X					SC	A	Không CT		TĐT	Đảng	x	TCQS	2024	
IV	**Xã Hải Yang (Đơn vị hành chính cấp xã Loại 2)**																				
1	Chỉ huy trưởng QS	Ninh Xuân Triều 26/11/1994	PCHT	Nam	27	12/12	X		CĐ	QS	CQ			Không CT	QN			x	CĐQS	2020	
2	Phó Chỉ huy trưởng QS	Bùi Văn Đoàn 01/3/1991	bt DQCĐ	Nam	30	12/12		X						Không CT		DQ	Đảng	x	CĐQS	2023	
V	**Xã Hà Đông (Đơn vị hành chính cấp xã Loại 2)**																				
1	Chỉ huy trưởng QS	Trần Quang Thịnh 24/9/1998	PCHT	Nam	23	12/12	X		CĐ	QSCS	LT	TC	B	Không CT			Đảng	x	LTCĐ	2020	

STT	Chức danh quy hoạch	Họ và tên ngày, tháng, năm sinh	chức vụ, chức danh hoặc công việc hiện tại	nam/nữ	Thực trạng về điều kiện, tiêu chuẩn của người được quy hoạch theo các tiêu chuẩn quy định									Đối tượng quy hoạch nguồn theo quy định					Đăng ký đào tạo		Ghi chú
					Tuổi	trình độ học vấn	Đảng viên	Đủ điều kiện phát triển đảng viên	Trình độ chuyên môn cao nhất			Lý luận chính trị (nếu có)	Chứng chỉ A tin học , văn phòng trở lên	CBCC cấp xã, người không chuyên trách ở xã, thôn	hoàn thành nghĩa vụ trong lực lượng QĐND hoặc CAND	Dân quân nòng cốt hoặc người đã hoàn thành nghĩa vụ dân quân	Đảng viên Đảng CSVN, Đoàn viên Đoàn TNCS hồ Chí Minh đang công tác tại cơ sở	Người có hộ khẩu thường trú từ 36 tháng trở lên tại địa phương	Hệ đào tạo	Dự kiến năm đi đào tạo	
									Bậc đào tạo	chuyên ngành	hệ đào tạo										
2	Phó Chỉ huy trưởng QS	Hlơm 08/7/1997	DQCĐ	Nam	23	12/12		x	ĐH	QS	CT			Không CT		DQ	Đoàn	x	CTĐH	2020	
VI	**Xã Hnol (Đơn vị hành chính cấp xã Loại 2)**																				
1	Chỉ huy trưởng QS	Tin 15/5/1990	PCHT	Nam	31	12/12	X		TC	QS		TC		Không CT	QN		Đảng	x	LTCĐ	2023	
2	Phó Chỉ huy trưởng QS	Đinh Ling 01/01/1996	at	Nam	25	12/12	X							Không CT	CA		Đảng	x	CĐQS	2022	
VII	**Xã Đak sơmei (Đơn vị hành chính cấp xã loại 1)**																				
1	Chỉ huy trưởng QS	Vũ Hữu Mạnh 25/10/1997	PCHT	Nam	24	12/12	x		CĐ	QS	CĐ	TC	TH VP	CBCC			Đảng	x			
2	Phó Chỉ huy trưởng QS	Đinh Mạnh Toàn 25/7/1995	PCHT	Nam	26	12/12	x		ĐH	QS	ĐH			Không CT			Đảng	x	CTĐH	2020	
VIII	**Xã Trang (Đơn vị hành chính cấp xã Loại 2)**																				
1	Chỉ huy trưởng QS	Nguyễn Quang Thành 30/12/1995	PCHT	Nam	26	12/12	x		CĐ	QSCS	CQ	TC	A	Không CT			Đảng	x	LTĐH	2025	
2	Phó Chỉ huy trưởng QS	Dưnh 01/01/1991	CBTG	Nam	31	12/12	x					TC		Không CT			Đảng	x	CĐQS	2022	
IX	**Xã Glar (Đơn vị hành chính cấp xã loại 1)**																				

STT	Chức danh quy hoạch	Họ và tên ngày, tháng, năm sinh	chức vụ, chức danh hoặc công việc hiện tại	nam/nữ	Thực trạng về điều kiện, tiêu chuẩn của người được quy hoạch theo các tiêu chuẩn quy định									Đối tượng quy hoạch nguồn theo quy định					Đăng ký đào tạo		Ghi chú
					Tuổi	trình độ học vấn	Đảng viên	Đủ điều kiện phát triển đảng viên	Trình độ chuyên môn cao nhất			Lý luận chính trị (nếu có)	Chứng chỉ A tin học , văn phòng trở lên	CBCC cấp xã, người không chuyên trách ở xã, thôn	hoàn thành nghĩa vụ trong lực lượng QĐND hoặc CAND	Dân quân nòng cốt hoặc người đã hoàn thành nghĩa vụ dân quân	Đảng viên Đảng CSVN, Đoàn viên Đoàn TNCS hồ Chí Minh đang công tác tại cơ sở	Người có hộ khẩu thường trú từ 36 tháng trở lên tại địa phương	Hệ đào tạo	Dự kiến năm đi đào tạo	
									Bậc đào tạo	chuyên ngành	hệ đào tạo										
1	Chỉ huy trưởng QS	Nưu 17/7/1994	PCHT	Nam	27	12/12	X		ĐH	Thể chất	CQ			Không CT	QN		Đảng	X	TCQS	2021	
2	Phó Chỉ huy trưởng QS	Thuốt 01/01/1990	AT	Nam	31	12/12	X							Không CT		DQ	Đảng	X	CĐQS	2024	
X	**Xã Đak Krong (Đơn vị hành chính cấp xã Loại 2)**																				
1	Chỉ huy trưởng QS	Đoàn Đức Hùng 03/3/1993	PCHT	Nam	28	12/12	x		ĐH	QS	LT	TC	A	Không CT			Đảng	X			
2	Phó Chỉ huy trưởng QS	Nguyễn Thành Vinh 26/10/2002	DQCĐ	Nam	19	12/12		X						Không CT		DQ	Đoàn	X	TCQS	2021	
3	Phó Chỉ huy trưởng QS	Nguyễn Văn Tùng 03/11/1991	Thôn ĐT	Nam	30	12/12	x							Không CT			Đảng	x	ĐHQS	2023	
XI	**Xã Hà Bầu (Đơn vị hành chính cấp xã loại 1)**																				
1	Chỉ huy trưởng QS	Bên 07/5/1990	PCHT	Nam	31	12/12	x		TC	QS	TC	TC	B	Không CT	QN		Đảng	x	LTCĐ	2021	
2	Phó Chỉ huy trưởng QS	Giu 05/02/1991	PCHT	Nam	30	12/12	x							Không CT	QN		Đảng	x	CĐQS	2021	
3	Phó Chỉ huy trưởng QS	Rơ Châm Đức 01/01/2000	CAV	Nam	21	12/12								Không CT	CAND		Đảng	x	CĐQS	2025	

STT	Chức danh quy hoạch	Họ và tên ngày, tháng, năm sinh	chức vụ, chức danh hoặc công việc hiện tại	nam/nữ	Thực trạng về điều kiện, tiêu chuẩn của người được quy hoạch theo các tiêu chuẩn quy định									Đối tượng quy hoạch nguồn theo quy định					Đăng ký đào tạo		Ghi chú
					Tuổi	trình độ học vấn	Đảng viên	Đủ điều kiện phát triển đảng viên	Trình độ chuyên môn cao nhất			Lý luận chính trị (nếu có)	Chứng chỉ A tin học , văn phòng trở lên	CBCC cấp xã, người không chuyên trách ở xã, thôn	hoàn thành nghĩa vụ trong lực lượng QĐND hoặc CAND	Dân quân nòng cốt hoặc người đã hoàn thành nghĩa vụ dân quân	Đảng viên Đảng CSVN, Đoàn viên Đoàn TNCS hồ Chí Minh đang công tác tại cơ sở	Người có hộ khẩu thường trú từ 36 tháng trở lên tại địa phương	Hệ đào tạo	Dự kiến năm đi đào tạo	
									Bậc đào tạo	chuyên ngành	hệ đào tạo										
XII	**Xã Ia Băng (Đơn vị hành chính cấp xã loại 1)**																				
1	Chỉ huy trưởng QS	Đặng Văn Thơ 19/8/1986	CBCTĐ	Nam	35	12/12	x		TC	QSCS	CQ			Không CT		DQ	Đảng	x	LTCĐ	2024	
2	Phó Chỉ huy trưởng QS	Lê Anh Sơn 19/11/2003	DQCĐ	Nam	18	12/12		x						Không CT		DQ	Đoàn	x	ĐHQS	2021	
3	Phó Chỉ huy trưởng QS	Trần Mạnh Cường 09/8/1998	DBĐV	Nam	23	12/12		x	TC	SC ô tô				Không CT	x		Đoàn	x	CĐQS	2023	
4	Phó Chỉ huy trưởng QS	Ngín 01/01/2000		Nam	21	12/12		x						Không CT			Đoàn	x	CĐQS	2024	
XIII	**Xã Ia Pết (Đơn vị hành chính cấp xã loại 1)**																				
1	Chỉ huy trưởng QS	Phạm Thanh Điền 06/6/1991	PCHT	Nam	30	12/12	x		CĐ	QSCS	CQ	TC	x	Không CT			Đảng	x	LTCĐ	2020	
2	Phó Chỉ huy trưởng QS	Hyuêp 04/5/2000	CCB Thôn	Nam	21	12/12		x						Không CT		Jarai	Đảng	x	TCQS	2023	
XIV	**Xã Nam Yang (Đơn vị hành chính cấp xã Loại 2)**																				
1	Chỉ huy trưởng QS	Lê Đức Hòa 16/11/1995	PCHT	Nam	26	12/12	X		CĐ	QSCS	LT	TC		Không CT		DQ		X	LTCĐ	2020	

STT	Chức danh quy hoạch	Họ và tên ngày, tháng, năm sinh	chức vụ, chức danh hoặc công việc hiện tại	nam/nữ	Thực trạng về điều kiện, tiêu chuẩn của người được quy hoạch theo các tiêu chuẩn quy định									Đối tượng quy hoạch nguồn theo quy định					Đăng ký đào tạo		Ghi chú
					Tuổi	trình độ học vấn	Đảng viên	Đủ điều kiện phát triển đảng viên	Trình độ chuyên môn cao nhất			Lý luận chính trị (nếu có)	Chứng chỉ A tin học , văn phòng trở lên	CBCC cấp xã, người không chuyên trách ở xã, thôn	hoàn thành nghĩa vụ trong lực lượng QĐND hoặc CAND	Dân quân nòng cốt hoặc người đã hoàn thành nghĩa vụ dân quân	Đảng viên Đảng CSVN, Đoàn viên Đoàn TNCS hồ Chí Minh đang công tác tại cơ sở	Người có hộ khẩu thường trú từ 36 tháng trở lên tại địa phương	Hệ đào tạo	Dự kiến năm đi đào tạo	
									Bậc đào tạo	chuyên ngành	hệ đào tạo										
2	Phó Chỉ huy trưởng QS	Trần Văn Long 15/7/1994	CA viên	Nam	27	12/12	X							Không CT	CA		Đảng	X	TCQS	2022	
XV	**Xã Kon Gang (Đơn vị hành chính cấp xã Loại 2)**																				
1	Chỉ huy trưởng QS	Lê Đình Huynh 03/02/1987	PCHT	Nam	34	12/12	X		CĐ	QSCS	LT	TC		Không CT			Đảng	X	LTCĐ	2020	
2	Phó Chỉ huy trưởng QS	An 12/12/1996	PCTUBMTTQVN xã	Nam	25	12/12	X							Không CT		DQ	Đảng	X	TCQS	2024	
XVI	**Xã A Dơk (Đơn vị hành chính cấp xã Loại 2)**																				
1	Chỉ huy trưởng QS	Phạm Thanh Điền 06/6/1991	PCHT	Nam	30	12/12	x		CĐ	QSCS	CQ	TC	x	Không CT			Đảng	x	LTCĐ	2020	
2	Phó Chỉ huy trưởng QS	Y-Byô 01/01/2003	DQCĐ	Nam	18	12/12		x						Không CT			Đoàn	X	CĐQS	2022	
XVII	**Xã Hneng (Đơn vị hành chính cấp xã Loại 2)**																				
1	Chỉ huy trưởng QS	Lương Minh Thuận 14/4/1988	PCHT	Nam	33	12/12	x		CĐ	QSCS	LT	TC	x	Không CT			Đảng	x	LTCĐ	2020	
2	Chỉ huy trưởng QS	Đặng Văn Thơ 19/8/1986	CBCTĐ	Nam	35	12/12	x		TC	QSCS	CQ			Không CT		DQ	Đảng	x	LTCĐ	2024	